TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108 /2020/HS-ST
Ngày: 26/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Hòa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đương – Bà Lê Thị Sử
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hợi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mai Thị L** - Sinh ngày: 01/7/1962 tại Nghệ An; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Xóm A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/10; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Con ông: Mai Văn E (đã chết) và bà: Trần Thị H (đã chết); Họ và tên chồng: Nguyễn Văn C, sinh năm 1962; Con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: - Ngày 15/8/2020, bị Công an xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương ra quyết định xử phạt hành chính số 21/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt xong ngày 15/8/2020. Tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 04/10/2020 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Thị Q** - Sinh ngày: 10/7/1954 tại Nghệ An; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/10; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Con ông: Phạm Văn M (đã chết) và bà: Ngô Thị E (đã chết); Họ và tên chồng: Trần Văn N, sinh năm 1952; Con: có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1984; Tiền án: Không; Tiền sự: - Ngày 15/8/2020, bị Công an xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương ra quyết định xử phạt hành chính số 22/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt xong ngày 15/8/2020. Tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 04/10/2020 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h30 phút, ngày 01/10/2020, Trần Thị M, sinh năm 1956, trú tại xóm B, xã Đ, huyện Đđi xe máy điện đến nhà Phạm Thị Q với mục đích rủ Q đi

xuống lồng nuôi cá của Mai Thị L để trả tiền mua cá cho Lệ và rủ Mai Thị L đánh bạc. Nghe vậy, Phạm Thị Q đồng ý, cả hai đi bộ xuống lồng cá nhà Mai Thị L tại xóm A, xã Đ, huyện Đ. Khi đến nơi Mai Thị L đang ăn cơm cùng chồng là Nguyễn Văn C. Thấy vậy Trần Thị M nói với Lệ là "Tôi trả tiền mua cá hôm trước", Lệ nói "Bà cứ để đó đã trả sau", tiếp đó Phạm Thị Q nói "Bà lấy bài ra ta làm ít ván đồng một, đồng hai cho vui". Cả ba người cùng ngồi xuống đánh bạc, Mai Thị L sử dụng bộ bài tu lơ khơ 52 quân bài đánh bằng hình thức đánh "phỏm", Lệ phát mỗi người 9 quân bài, người phát bài được chia 10 quân, sau đó các đối tượng bốc bài đánh vòng trong lần lượt từ người phát bài và thống nhất người nào "Ù" thì những người còn lại phải trả cho người "Ù" là 20.000đ, người nào "Cháy" phải trả cho người được thứ nhất là 15.000đ, người thứ hai phải trả cho người về thứ nhất là 5.000đ, người về thứ ba phải trả cho người về thứ nhất 10.000đ. Đánh được một lúc thì Phạm Thị H, sinh năm 1968, trú tại xóm A, xã Đ, huyện Đcũng vào tham gia đánh cùng. Sau khi đủ bốn người Q, Hòa, Mũi, Lệ thì các đối tượng thống nhất cách thức chia bài vẫn như cũ nhưng thống nhất lại nếu người nào "Ù" thì những người còn lại trả cho người đó số tiền 25.000đ, người nào "Cháy" thì trả cho người về thứ nhất là 20.000đ, người về thứ hai phải trả cho người về thứ nhất 5.000đ, người về thứ ba phải trả cho người về thứ nhất 10.000đ, người về thứ tư phải trả cho người về thứ nhất 15.000đ. Đánh được một lúc thì Mai Thị L mệt nên nói chồng là Nguyễn Văn C vào đánh thay. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả bốn người đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an xã Đặng Sơn tiến hành bắt quả tang, lập biên bản sự việc và thu giữ những tang vật có liên quan (lúc này do hoảng sợ nên Trần Thị M đã dung tay gạt một số quân bài và số tiền 150.000đ đang để trên chiếu bạc xuống sông) sau đó đưa các đối tượng về trụ sở Công an xã Đặng Sơn và chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng dùng vào đánh bạc như sau: Mai Thị L khai nhận sử dụng số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) vào đánh bạc. Nguyễn Văn C khai nhận sử dụng số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) vào đánh bạc. Phạm Thị Q khai nhận sử dụng số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) vào đánh bạc. Phạm Thị H khai nhận sử dụng số tiền 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) vào đánh bạc. Trần Thị M khai nhận sử dụng số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) vào đánh bạc. Tổng số tiền để sử dụng đánh bạc là 470.000đ (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Quá trình bắt Công an thu giữ được số tiền 320.000đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng), số tiền 150.000đ Trần Thị M đã gạt xuống sông nên không thu hồi được.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 113/CT-VKS-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Mai Thị L và Phạm Thị Q về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ

luật hình sự; xử phạt bị cáo Mai Thị L, Phạm Thị Q từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) hiện có tại kho bạc Nhà nước; 01 (một) chiếc chiếu màu nâu đã qua sử dụng, 10 (mười) lá bài tu lơ khơ gồm: 01 (một) quân "4", 01 (một) quân "6", 01 (một) quân "7", 02 (hai) quân "9" 03 (ba) quân "10", 01 (một) quân "J", 01 (một) quân "K" là công cụ, phương tiện phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo Mai Thị L, Phạm Thị Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13h30 phút, ngày 01/10/2020, tại nhà Mai Thị L thuộc xóm B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh N, Mai Thị L, Phạm Thị Q, Phạm Thị H, Trần Thị M, Nguyễn Văn C đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị tổ công tác Công an xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương phát hiện, tang số đánh bạc được xác định là 470.000 (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Mai Thị L, Phạm Thị Q đánh bạc với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nhưng đang có tiền sự về hành vi đánh bạc, tính đến ngày 01/10/2020, chưa hết thời hạn 01 năm để được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Do đó hành vi đánh bạc lần này của bị cáo thuộc trường hợp đã bị xử phạt hành chính về hành vi này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2.2] Xét tính chất vụ án: Tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn công cộng. Các bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội chứng tỏ các bị cáo coi

thường pháp luật của nhà nước, trật tự công cộng xã hội.Vì vậy cần xử phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3] Xét vài trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn nên cần phân hóa vai trò, xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để lên mức án phù hợp. Trong vụ án này các bị cáo đều thống nhất cùng nhau đánh bạc nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[2.4].Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi địa phương mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ nghiêm.

Về khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và quá trình thẩm vấn tại phiên tòa thì các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[2.5] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[2.3] Về vật chứng: Số tiền 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ của ở những người tham gia đánh bạc là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước; 01 (một) chiếc chiếu màu nâu đã qua sử dụng, 10 (mười) lá bài tu lơ khơ gồm: 01 (một) quân "4", 01 (một) quân "6", 01 (một) quân "7", 02 (hai) quân "9" 03 (ba) quân "10", 01 (một) quân "J", 01 (một) quân "K" là công cụ, phương tiện phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này, có Trần Thị M, Phạm Thị Hòa, Nguyễn Văn C, chưa có tiền án, tiền sự, tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000, đồng bản thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi "Đánh bạc", "Gá bạc", "Tổ chức đánh bạc" nên cơ quan có thẩm quyền đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Mai Thị L, Phạm Thị Q phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Mai Thị L, Phạm Thị Q phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Thị L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ (nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 04/10/2020 là 03 ngày tạm giữ bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Q 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ (nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 04/10/2020 là 03 ngày tạm giữ bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Mai Thị L, Phạm Thị Q cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh N giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo L, Q.

Trường hợp người bị cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cồng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 320.000 đồng hiện có tại kho bạc nhà nước Nghệ An theo Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số 01 ngày 19/11/2020; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chiếu màu nâu đã qua sử dụng, 10 (mười) lá bài tu lơ khơ gồm: 01 (một) quân "4", 01 (một) quân "6", 01 (một) quân "7", 02 (hai) quân "9" 03 (ba) quân "10", 01 (một) quân "J", 01 (một) quân "K" là công cụ, phương tiện phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô lương theo Lệnh xuất kho vật chứng số 93 ngày 12/11/2020 của Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Mai Thị L, Phạm Thị Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận

- *VKS,THADS huyện Đô Lương;*
- *Công an huyện Đô Lương;*
- *VKSND tỉnh Nghệ An;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;*
- *UBND nơi bị cáo cư trú (để biết);*
- *Lưu HS.*

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồ Hòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 26 tháng 11 năm 2020;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đương – Bà Lê Thị Sử

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với: Bị cáo Mai Thị L, Phạm Thị Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Thị L, Phạm Thị Q phạm tội "Đánh bạc". Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên đồng ý = 100%

2. Về hình phạt: - Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Thị L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ (nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 04/10/2020 là 03 ngày tạm giữ bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Q 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ (nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 04/10/2020 là 03 ngày tạm giữ bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh N giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên đồng ý = 100%

3. Về các vấn đề khác:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 320.000 đồng hiện có tại kho bạc nhà nước Nghệ An theo Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số 01 ngày 19/11/2020; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chiếu màu nâu đã qua sử dụng, 10 (mười) lá bài tu lơ khơ gồm: 01 (một) quân "4", 01 (một) quân "6", 01 (một) quân "7", 02 (hai) quân "9" 03 (ba) quân "10", 01 (một) quân "J", 01 (một) quân "K" là công cụ, phương tiện phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô lương theo Lệnh xuất kho vật chứng số 93 ngày 12/11/2020 của Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Về án phí: Buộc bị cáo Mai Thị L, Phạm Thị Q phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

- Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên đồng ý = 100%

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút , ngày tháng năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên. Kết quả biểu quyết: 3/3.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồ Hòa